

Bản án số: **61/2021/DS-ST**

Ngày: 30-6-2021

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Bà Mê Thị H; Địa chỉ: thôn 1, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**/ Bị đơn:* Bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M; Địa chỉ: thôn 1, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của nguyên đơn trong quá trình tố tụng bà Mê Thị H trình bày:

Vào năm 2014 Âm lịch, bà Triệu Thị H có dẫn bà Triệu Thị H1 đến bà Mê Thị H vay số tiền 18.000.000 đồng, sau khi vay bà Triệu Thị H1 mới trả được 5.000.000 đồng thì bà Triệu Thị H1 chết, sau đó bà Triệu Thị H và ông Lục Văn M có thỏa thuận đứng ra nhận nợ số tiền nợ còn lại của bà Triệu Thị H1 vào số nợ của gia đình bà Triệu Thị H và ông Lục Văn M tính đến ngày 15/02/2019 với số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) lãi suất thỏa thuận là 1.5%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 30/3/2019 trả trước 10.000.000 đồng, đến mùa tiêu năm sau (bắt đầu khoảng tháng 2 năm 2020 trả

nốt số tiền còn lại) và theo thỏa thuận thì bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M đã trả được tiền lãi cho bà đến tháng 6 năm 2020, từ đó đến nay bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M chưa trả cho bà được thêm khoản tiền gốc và lãi nào khác, đến hẹn nhiều lần bà yêu cầu trả nợ nhưng bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M không trả tiền, trong quá trình giải quyết vụ án bà Mê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M trả cho bà số tiền gốc 21.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 7 năm 2020 đến nay (04/5/2021) số tiền 1.575.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà yêu cầu bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải có nghĩa vụ trả cho bà là 22.575.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 14/6/2021 Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bà Mê Thị H và xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất chỉ yêu cầu bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M trả số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) tiền nợ gốc.

2. Trong quá trình tố tụng - Bị đơn bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Triệu Thị H và ông Lục Văn M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mê Thị H, buộc bị đơn bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải trả cho bà Mê Thị H số tiền gốc là 21.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Mê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Triệu Thị H và ông Lục Văn M phải trả tiền, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M có địa chỉ tại thôn 1, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M không hợp tác để giải quyết vụ án, việc vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa bà Mê Thị H và bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M là có thật được thể hiện qua giấy vay mượn tiền ngày 15/02/2019 và có chữ ký xác nhận của bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Xét thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mê Thị H yêu cầu bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải trả 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) do việc bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mê Thị H đối với bị đơn bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải có nghĩa vụ trả 21.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.050.000 đồng. Trả lại cho bà Mê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 525.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mê Thị H với bị đơn bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M.

1. Buộc bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải trả cho bà Mê Thị H số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Triệu Thị H, ông Lục Văn M phải nộp 1.050.000 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Mê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 525.000 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 003864 ngày 18/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

